

## Nghiên cứu việc áp dụng chiến lược nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất

Lê Thị Thúy Hà\*  
Trường Đại học Mở - Địa chất

### TÓM TẮT

Mục đích của nghiên cứu này là khảo sát các chiến lược học nghe hiểu mà sinh viên đã và đang áp dụng tại Trường Đại học Mở - Địa chất. Dữ liệu khảo sát thu được qua 187 sinh viên cho thấy hầu hết sinh viên nhận thức tầm quan trọng trong việc phát triển kỹ năng nghe nên có xu hướng sử dụng tất cả các chiến lược trong quá trình học. Nhóm chiến lược nhận thức được sử dụng với tần suất cao nhất là 3,52, thấp nhất là nhóm chiến lược xã hội tình cảm, giá trị trung bình chỉ đạt 3,33. Sự khác biệt ở tần suất sử dụng các nhóm chiến lược giữa sinh viên nam và nữ. Sinh viên nữ có xu hướng sử dụng nhóm chiến lược siêu nhận thức nhiều trong khi đó sinh viên nam lại sử dụng nhiều ở nhóm chiến lược nhận thức. Kết quả nghiên cứu cũng giúp cho nhóm nghiên cứu đề xuất luyện tập áp dụng chiến lược tóm tắt bài nghe phần 3 bộ luyện tập kiểm tra Preliminary English Test (PET).

*Từ khóa:* nghe hiểu; các chiến lược học tiếng Anh; chiến lược tóm tắt

### 1. Đặt vấn đề

Học tiếng Anh như một ngoại ngữ hiện đang là một trong những ưu tiên hàng đầu trong hệ thống giáo dục của Việt Nam, đặc biệt là tại các trường Đại học và Cao đẳng. Việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp hiệu quả cho sinh viên được coi là mục tiêu cốt lõi trong việc dạy và học tiếng Anh, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu và giáo dục. Một số nghiên cứu tại các trường Đại học và Cao đẳng không chuyên trong nước cho thấy, phần lớn sinh viên có đủ vốn từ vựng và ngữ pháp cơ bản để hiểu các bài đọc liên quan đến cuộc sống hàng ngày ở trình độ A2-B1. Tuy nhiên, kỹ năng nghe nói của các em thường không đạt yêu cầu trình độ A2 theo khung đánh giá của Châu Âu. Vì vậy, để nâng cao khả năng giao tiếp, trước tiên cần cải thiện kỹ năng nghe của người học ngoại ngữ.

Tại Trường Đại học Mở - Địa chất, các giảng viên tiếng Anh đều nhận thức rõ tầm quan trọng của kỹ năng nghe hiểu và đã áp dụng nhiều chiến lược học ngoại ngữ để tăng cường hứng thú và hiệu quả dạy học kỹ năng nghe cho sinh viên. Dù vậy, kết quả từ các bài kiểm tra kỹ năng nghe vẫn chưa đạt yêu cầu mong đợi của giáo viên. Để xác định nguyên nhân, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát các chiến lược nghe hiểu mà sinh viên trong trường đang áp dụng. Giảng viên tiếng Anh tại trường sẽ sử dụng kết quả nghiên cứu này thiết kế các chiến lược học tập phù hợp với trình độ của từng nhóm lớp.

### 2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

#### 2.1. Hoạt động nghe hiểu

Nghe hiểu là một quá trình phức tạp mà con người tiếp nhận và xử lý thông tin từ âm thanh ngôn ngữ để hiểu ý nghĩa của thông điệp. Quá trình này bao gồm nhiều giai đoạn và hoạt động tâm lý, trong đó người nghe sử dụng các kỹ năng ngôn ngữ và nghe để giải mã âm thanh thành ý nghĩa ngôn ngữ. Các bước chính trong quá trình nghe hiểu bao gồm: xác định mục đích nghe, tạo hình ảnh trong trí nhớ ngắn hạn, tổ chức thông tin qua việc nhận diện thể loại và chức năng, dự đoán và hồi tưởng thông tin nền tảng, xác định ý nghĩa, kiểm tra thông tin để lưu vào trí nhớ dài hạn, và loại bỏ thông tin gốc đã lưu trong trí nhớ ngắn hạn.

Kỹ năng nghe được phân loại thành hai loại dựa trên tình huống: nghe tương hỗ và nghe không tương hỗ. Nghe tương hỗ xảy ra khi người nghe tham gia vào quá trình tương tác, như trong các cuộc hội thoại trực tiếp hoặc qua điện thoại, nơi người nghe có thể yêu cầu người nói làm rõ, nhắc lại hoặc nói chậm hơn. Nghe không tương hỗ diễn ra khi người nghe tiếp nhận một đoạn độc thoại, bài diễn văn, hoặc một cuộc

\* Tác giả liên hệ

Email: lethithuyha@humg.edu.vn

hội thoại không tương tác.

Người học ngoại ngữ tiếng Anh thường nhận thấy nhiều trở ngại trong quá trình phát triển kỹ năng nghe hiểu, chẳng hạn như không kiểm soát được tốc độ người nói, không lặp lại được phần đã nghe, vốn từ hạn chế, không nhận ra các tín hiệu gợi ý, không hiểu thông tin, thiếu tập trung và thiếu thói quen học tập thường xuyên. Để khắc phục những khó khăn này, người học cần xây dựng nền tảng kiến thức vững về ngôn ngữ và văn hóa của các nước nói tiếng Anh, từ đó suy đoán và tìm ra thông điệp của người nói. Đồng thời, việc áp dụng các chiến lược nghe phù hợp với từng cấp độ và loại bài nghe sẽ giúp cải thiện kỹ năng nghe rất nhiều.

## **2.2. Chiến lược nghe hiểu**

Sử dụng chiến lược nghe là một phần quan trọng trong việc học ngoại ngữ, giúp nâng cao hiệu quả và cải thiện khả năng nghe hiểu giao tiếp của người học, vì thế nhiều học giả ngôn ngữ đã đưa ra các định nghĩa về chiến lược nghe hiểu dựa trên quan điểm nghiên cứu của họ. Oxford (1990) định nghĩa chiến lược nghe là các hành động có ý thức mà người học thực hiện để thuận lợi hóa việc tiếp nhận, lưu trữ, và sử dụng thông tin. O'Malley và Chamot (1990) mô tả chiến lược nghe là các hành động cụ thể mà người học áp dụng để hỗ trợ quá trình tiếp nhận và xử lý thông tin. Vandergrift (2008) định nghĩa chiến lược nghe là các hoạt động tinh thần có ý thức nhằm cải thiện khả năng hiểu khi nghe. Mặc dù mỗi nhà nghiên cứu có cách tiếp cận khác nhau, nhưng họ đều đồng quan điểm rằng chiến lược nghe bao gồm các phương pháp và kỹ thuật cụ thể giúp người học nâng cao khả năng nghe hiểu.

Để tạo ra một khung lý thuyết rõ ràng giúp giáo viên thiết kế các bài giảng, hoạt động nghe khoa học, đồng thời giúp người học chọn lựa và áp dụng các chiến lược nghe phù hợp, nhiều học giả đã nghiên cứu phân loại các chiến lược nghe. Brown (1988) chia chiến lược nghe thành hai nhóm chính: chiến lược nhận thức và chiến lược siêu nhận thức. Việc áp dụng linh hoạt và thích hợp các chiến lược này có thể giúp người học cải thiện khả năng nghe hiểu, hiểu rõ thông tin truyền đạt, và nâng cao kỹ năng tự học và tự đánh giá. Oxford (1990) đã xây dựng một hệ thống phân loại chi tiết cho các chiến lược học ngôn ngữ, trong đó chiến lược nghe bao gồm cả chiến lược nghe trực tiếp và chiến lược nghe gián tiếp, cùng với nhiều chiến lược phụ như chiến lược ghi nhớ, chiến lược nhận thức, chiến lược bù đắp, chiến lược siêu nhận thức, chiến lược tình cảm và chiến lược xã hội.

Tương tự, Vandergrift (2008) phân chia các chiến lược nghe thành ba nhóm chính và hai mươi hoạt động cụ thể, bao gồm:

- Nhóm chiến lược siêu nhận thức: Các hoạt động trí óc giúp quản lý quá trình học ngôn ngữ, như lập kế hoạch, chú ý trực tiếp, chú ý có chọn lọc, kiểm soát, đánh giá, và nghe ý chính.
- Nhóm chiến lược nhận thức: Các hành động xử lý ngôn ngữ để thực hiện nhiệm vụ nghe, bao gồm suy diễn, tận dụng kiến thức có sẵn, tóm tắt, dịch, lặp lại, tham khảo nguồn, ghi chú, quy nạp - diễn dịch, và thay thế.
- Nhóm chiến lược xã hội/tình cảm: Các hoạt động tương tác và cảm xúc giúp phục vụ mục đích học tập, như yêu cầu giải thích, hợp tác, giảm lo lắng, và khích lệ bản thân.

Phân loại chiến lược nghe của Vandergrift rất chi tiết và phù hợp để khảo sát các chiến lược nghe mà sinh viên trong trường đang sử dụng khi học tiếng Anh, do đó nhóm nghiên cứu đã chọn phương pháp phân loại này làm khung lý thuyết cho nghiên cứu của mình.

## **2.3. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu được tiến hành bằng phương pháp định lượng để khảo sát các chiến lược mà sinh viên đang áp dụng trong quá trình học kỹ năng nghe tiếng Anh. Bảng câu hỏi để thu thập số liệu cho phần nghiên cứu dựa trên SILL (The Strategy Inventory for Language Learning) được xây dựng bởi Oxford (1990).

Để phù hợp với tình hình thực tại trong trường, nhóm nghiên cứu xây dựng lại bảng câu hỏi bao gồm 30 câu liên quan đến mục đích học, thời gian học, các chiến lược nghe mà sinh viên áp dụng và các hình thức tự luyện. 187 sinh viên từ 4 nhóm đang học tiếng Anh tại trường (kỳ 2 năm học 2023-2024) được mời tham gia khảo sát. Với những câu hỏi liên quan mục đích học, người tham gia khảo sát có nhiều hơn một sự lựa chọn và kết quả được tính theo tỷ lệ %. Câu hỏi được thiết kế theo dạng yêu cầu người tham gia khảo sát trả lời các câu hỏi về tần suất sử dụng các chiến lược học của mình theo thang điểm Likert ở 5 mức độ: không bao giờ (1 điểm), hiếm khi (2 điểm), thỉnh thoảng (3 điểm), khá thường xuyên (4 điểm), thường xuyên (5 điểm). Sau khi nhận lại phiếu điều tra, nhóm nghiên cứu sử dụng ứng dụng Excel truy cập dữ liệu và xử lý các chỉ số theo tỷ lệ % và tính giá trị trung bình. Giá trị này sẽ tính theo 3 cấp độ: 3,5 - 5 (sử dụng ở mức độ cao), 2,5 - 3,4 (mức độ trung bình), 1,0 - 2,4 (mức độ thấp).

Trong số sinh viên được mời tham gia khảo sát có 100 sinh viên nam, 87 sinh viên nữ, 33% sinh viên học tiếng Anh từ 5-10 năm, 46% sinh viên học tiếng Anh từ hơn 10 năm trở lên, 21% sinh viên học tiếng

Anh từ dưới 5 năm. Điều này cho thấy sinh viên học tiếng Anh từ khá sớm, tuy nhiên trình độ đầu vào của các em mới dừng ở cấp độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu.

### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1. Mục đích và nhận thức về tầm quan trọng học tiếng Anh của sinh viên

Dữ liệu khảo sát cho thấy 61,4% sinh viên học tiếng Anh chủ yếu vì nhu cầu xin việc sau khi tốt nghiệp, 44,9% học để giao tiếp với người nước ngoài, và 42,2% học để vượt qua môn học bắt buộc trong chương trình học. Tỷ lệ sinh viên học tiếng Anh với mục đích nghe, xem phim và đọc tài liệu tiếng Anh là thấp nhất, chỉ đạt 35,2%. Khoảng 18,7% sinh viên học tiếng Anh vì cả bốn mục đích nêu trên, trong khi khoảng 10% học vì nhu cầu xin việc và giao tiếp bằng tiếng Anh khi cần thiết. Rất ít sinh viên học tiếng Anh vì cả hai mục đích là vượt qua môn học bắt buộc và nhu cầu xin việc. Kết quả này cho thấy phần lớn sinh viên nhận thức rõ tầm quan trọng của tiếng Anh đối với tương lai và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp, thay vì chỉ học để đạt điểm qua môn học.

Dù nhiều sinh viên hiểu rõ rằng tiếng Anh có thể cần thiết cho công việc sau khi tốt nghiệp, phần lớn các em lại không dành đủ thời gian để nâng cao khả năng nghe và nói. Hầu hết sinh viên chỉ luyện tập tiếng Anh trong các giờ học chính khóa hoặc các buổi học thêm tại trung tâm tiếng Anh và không tự luyện tập nếu không có yêu cầu từ giáo viên. Thời lượng học tiếng Anh tại trường thường chỉ là 3 - 4 tiết mỗi tuần, phân bổ đều cho tất cả các kỹ năng như nghe, nói, đọc, và viết, trong đó kỹ năng nghe là trở ngại lớn nhất. 73% sinh viên tham gia khảo sát cho rằng kỹ năng này là khó hoặc rất khó, và không có sinh viên nào cho là dễ hoặc rất dễ. Theo nhà nghiên cứu Rost (1994), kỹ năng nghe là một yếu tố quan trọng trong việc đào tạo người học ngoại ngữ và có thể dự đoán khả năng thành công trong việc học ngôn ngữ. Điều này có nghĩa là nếu sinh viên không đầu tư thời gian nhiều vào việc luyện tập kỹ năng nghe, năng lực tiếng Anh của các em sẽ khó có sự cải thiện đáng kể.

#### 3.2. Tần suất sử dụng các nhóm chiến lược nghe

Bảng 1 thống kê về tần suất sử dụng các nhóm chiến lược nhận thức, nhóm chiến lược siêu nhận thức, nhóm chiến lược xã hội/tình cảm. Nhìn chung các nhóm chiến lược đều được sinh viên sử dụng ở mức trung bình và cao.

*Bảng 1. Tần suất sử dụng các nhóm chiến lược*

STT	Nhóm chiến lược	Giá trị trung bình	Tần suất sử dụng
1	Chiến lược nhận thức	3,52	Cao
2	Chiến lược siêu nhận thức	3,48	Trung bình
3	Chiến lược xã hội/ tình cảm	3,33	Trung bình

Dữ liệu từ bảng trên cho thấy với kỹ năng nghe, sinh viên áp dụng nhóm chiến lược nhận thức nhiều nhất với GTTB = 3,52, thấp nhất là nhóm chiến lược xã hội, GTTB = 3,33. Trong nhóm chiến lược nhận thức, Chiến lược nghe ý chính, hiểu nội dung, ghi chép nhanh từ khóa, tóm tắt nội dung bài sau khi nghe có mức độ sử dụng thấp nhất, chỉ 3,254) trong khi đó chiến lược cố gắng hiểu từng từ trong quá trình nghe lại được sinh viên dùng nhiều nhất. GTTB là 3,789. Kết quả khảo sát này cũng chứng minh rất rõ về kết quả không cải thiện nhiều sau mỗi lần kiểm tra đánh giá ở các bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ vì áp dụng chiến lược không phù hợp mặc dù đã sử dụng chiến lược siêu nhận thức tập trung cao độ khi nghe. Chiến lược siêu nhận thức tự kiểm tra đánh giá sau khi đã kết thúc phần nghe có tần suất sử dụng thấp nhất trong nhóm. Chỉ đạt GTTB: 3.22. Kết quả này sát với thực tế khi nhóm nghiên cứu điều tra về thời gian tự ôn luyện của sinh viên. Hầu hết các em trả lời chỉ học trên lớp và về nhà không tự thực hành, luyện tập. Điều này trở thành thói quen không tốt cho việc học ngoại ngữ và cũng có nghĩa là bước tự kiểm tra đánh giá sẽ được rất ít sinh viên thực hiện. Với nhóm chiến lược Xã hội/ tình cảm, chiến lược cần hỗ trợ từ phía bạn bè và thầy cô được các em mong muốn nhiều nhất, GTTB = 3,839, thấp nhất vẫn là sinh viên thiếu tự tin khi cho rằng khó có thể hiểu nội dung chính của bài nghe. Kết quả nghiên cứu này giúp nhóm nghiên cứu khẳng định rằng yếu tố tâm lý có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình học tiếng Anh. Suy nghĩ tích cực về việc học ngôn ngữ thì có thể làm tăng động lực, niềm tin vào khả năng học tập và sẽ tiến bộ nhanh chóng, ngược lại, suy nghĩ tiêu cực có thể gây ra sự tự ti và bỏ cuộc.

*Bảng 2. Tỷ lệ % chiến lược nghe hiểu được sử dụng nhiều nhất và ít nhất*

STT	Chiến lược	Tỷ lệ %
1	Em cố gắng dịch từng từ hoặc câu sang tiếng Việt khi nghe bài.	72%
2	Em mong thầy cô cung cấp nhiều kỹ năng để nâng cao khả năng nghe hiểu.	66%
3	Em tập trung cao độ khi nghe.	66%
4	Em cố gắng hiểu từng từ trong quá trình nghe.	64%

5	Em tìm thông tin ý chính bằng cách trả lời câu hỏi.	42%
6	Em kiểm tra lại phần không hiểu trong quá trình nghe.	41%
7	Em tự kiểm soát độ tập trung trong quá trình nghe.	30%
8	Em thường xuyên nghe băng đài, xem phim, nghe nhạc tiếng Anh trên các phương tiện truyền thông.	18%
9	Em tự tin khi có thể hiểu toàn bộ nội dung bài nghe.	17%

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy số sinh viên sử dụng chiến lược cố gắng dịch từ trong quá trình nghe có tỷ lệ cao nhất, tiếp đến chiến lược tập trung cao độ khi nghe, tỷ lệ tương ứng cho mỗi chiến lược là: 72%, 66%. Điều này chứng tỏ đa phần sinh viên không tự tin, thiếu vốn từ vựng, kiến thức về cấu trúc câu và sự sắp xếp từ trong câu chưa chắc, chưa nắm bắt được cách tư duy theo ngôn ngữ đang học. Quan trọng hơn nữa là do thói quen dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt trong quá trình học nên các em tiếp tục áp dụng chiến lược này trong quá trình nghe. Nhận định này trùng khớp chiến lược tự tin có thể hiểu toàn bộ nội dung bài nghe với tỷ lệ thấp nhất: 17%. 66% số sinh viên khảo sát mong muốn sự hỗ trợ từ phía giáo viên để cải thiện kỹ năng nghe trong khi đó gần 60% sinh viên lại không tự luyện tập, kiểm tra mức độ hiểu bài sau mỗi lần nghe. Theo nhóm nghiên cứu, cho dù phía người dạy liên tục bổ sung trang bị các kỹ năng chiến lược cần thiết để nâng cao kỹ năng nghe nhưng phía người học không tự luyện tập, kiểm tra thì kết quả vẫn không cải thiện nhiều. Điều cuối cùng và cũng rất quan trọng là hầu hết sinh viên không tự tạo cho mình cơ hội đắm chìm trong không gian ngôn ngữ, có nghĩa là các em không thường xuyên nghe băng đài, xem phim, nghe nhạc tiếng Anh trên các nền tảng ứng dụng. Chỉ có 18% sinh viên sử dụng chiến lược này.

### 3.3. Sự khác biệt trong cách sử dụng các nhóm chiến lược của nhóm sinh viên nam và nữ

*Bảng 3 – Tần suất sử dụng các nhóm chiến lược nghe hiểu của sinh viên theo giới tính*

STT	Nhóm chiến lược	GTTB	TSSD	GTTB	TSSD
		Nam		Nữ	
1	Chiến lược nhận thức	3,5	Cao	3,58	Cao
2	Chiến lược siêu nhận thức	3,37	Trung bình	3,62	Cao
3	Chiến lược xã hội/tình cảm	3,26	Trung bình	3,4	Trung bình

Từ bảng 3 có thể thấy rằng, sinh viên nữ có xu hướng sử dụng nhiều ở nhóm chiến lược siêu nhận thức, sinh viên nam sử dụng nhiều ở nhóm chiến lược nhận thức. Sinh viên nữ sử dụng tất cả nhóm chiến lược cao hơn nhóm sinh viên nam, trong đó, nhóm chiến lược siêu nhận thức được sử dụng cao nhất với GTTB (giá trị trung bình): 3,62. Nhóm chiến lược xã hội/tình cảm có TSSD (tần suất sử dụng) thấp nhất ở cả hai nhóm sinh viên. GTTB của nhóm chiến lược này đối với sinh viên nam là 3,26 và sinh viên nữ là 3,4. Trong nhóm chiến lược nhận thức, sinh viên nam ít sử dụng chiến lược ghi chép nhanh từ khóa trong quá trình nghe hơn sinh viên nữ. GTTB của chiến lược này tương ứng với giới tính nam nữ là 3,33 và 3,6. Tương tự, mức độ chăm chỉ thể hiện rất rõ ở bước kiểm tra đánh giá sau mỗi phần nghe giữa hai nhóm sinh viên. GTTB của chiến lược tự kiểm tra đánh giá, sửa chữa lỗi của nhóm nữ là 3,4 trong khi đó nhóm nam chỉ đạt: 3,1. Nhìn chung, sinh viên nữ có xu hướng sử dụng các chiến lược học tập hiệu quả hơn và chăm chỉ hơn trong quá trình học so với sinh viên nam.

### 3.4. Đề xuất dạng bài nghe tóm tắt bằng sơ đồ tư duy nâng cao hiệu quả học kỹ năng nghe

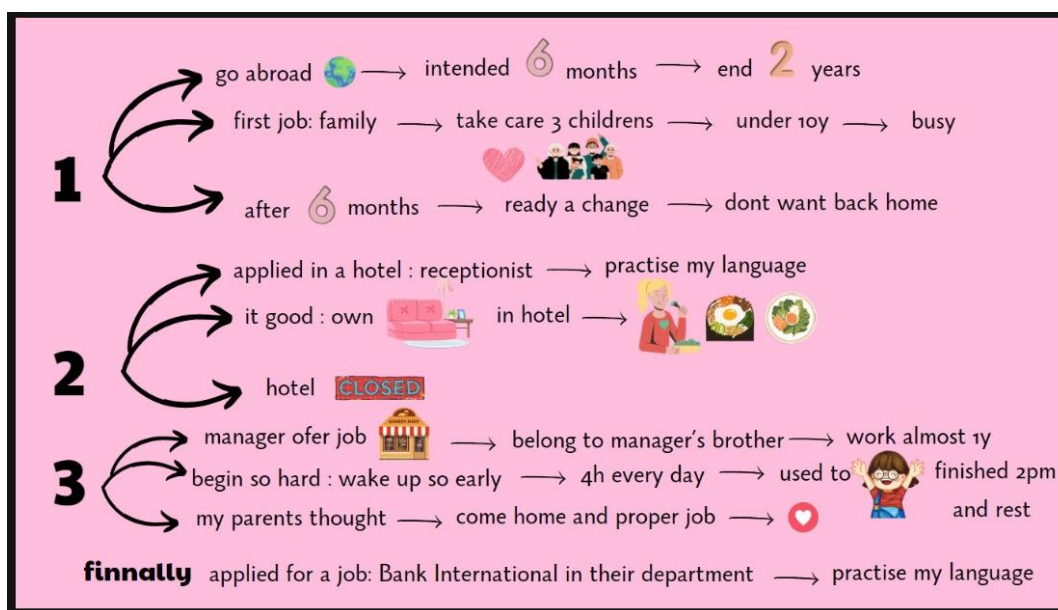
Sau khi khảo sát các chiến lược nghe mà sinh viên trong trường đã và đang sử dụng, nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng rất ít sinh viên áp dụng chiến lược nghe tóm tắt. Chiến lược này có thể mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên, đặc biệt là khi họ có vốn từ còn hạn chế. Bằng cách sử dụng chiến lược tóm tắt, sinh viên có thể tập trung vào việc nắm bắt nội dung chính, phân tích, đánh giá, chọn lọc, và ghi lại thông tin một cách dễ hiểu và dễ nhớ, từ đó phát triển tư duy phản biện. Hơn nữa, qua việc tóm tắt, sinh viên có thể nhận diện những phần chưa rõ và cần tìm hiểu thêm.

Để tăng cường hiệu quả dạy học trên lớp và khuyến khích sinh viên tự luyện tập theo cặp hoặc nhóm, tôi đã thử nghiệm chiến lược luyện tập nghe tóm tắt bằng sơ đồ tư duy với hai nhóm sinh viên trong 8 tuần (khoảng 40 sinh viên). Mặc dù chưa có số liệu thống kê cụ thể về hiệu quả, tôi đã nhận được phản hồi khá tích cực từ phía sinh viên. Dữ liệu tôi sử dụng là phần 3 trong cuốn PET 1, 2, 3, với các bài nghe dài khoảng 500 – 600 từ. Những bài nghe này thường là đoạn độc thoại có chủ đề đa dạng liên quan đến cuộc sống hàng ngày và các tình huống thường gặp, giúp sinh viên thực hành kỹ năng và hiểu ngôn ngữ trong các ngữ cảnh khác nhau.

Quy trình các bước tôi hướng dẫn như sau:

1. Chia lớp thành các nhóm nhỏ khoảng 4 sinh viên mỗi nhóm, với một sinh viên làm trưởng nhóm (trưởng nhóm sẽ luân phiên).
2. Giới thiệu chủ đề bài nghe và yêu cầu sinh viên đọc kỹ hướng dẫn bài nghe. Đặt khoảng 5 câu hỏi về nội dung liên quan để giúp sinh viên tập trung vào các thông tin cần thiết và dự đoán nội dung chính qua từ khóa và chủ đề.
3. Mở file nghe. Sinh viên chú ý đến từ khóa và cụm từ chính liên quan đến các câu hỏi để dự đoán nội dung tiếp theo, duy trì sự chú ý và hiểu sâu hơn.
4. Ghi chú nhanh các điểm chính nếu sinh viên gặp khó khăn trong việc nhớ toàn bộ thông tin, giúp họ trả lời các câu hỏi sau khi đoạn băng kết thúc.
5. Hiểu ngữ cảnh của đoạn văn, bao gồm ai đang nói và nói về điều gì.
6. Tóm tắt và ghi nhớ các điểm chính đã nghe theo nhóm.
7. Gửi file nghe trên nhóm ZALO để các nhóm nghe lại nội dung, kiểm tra đáp án và làm bản tóm tắt bằng sơ đồ tư duy. Mỗi thành viên lần lượt trình bày nội dung tóm tắt sau khi cả nhóm đã thống nhất.
8. Trình bày bản tóm tắt: Các trưởng nhóm sẽ lên trình bày bản tóm tắt của nhóm mình, và giáo viên sẽ đánh giá kết quả.

Trong giai đoạn thử nghiệm, nhóm nghiên cứu chỉ thực hiện các bước mẫu trong 2 tuần đầu. Các tuần tiếp theo, sinh viên tiếp tục thực hiện trên ứng dụng ZALO, và giáo viên kiểm tra mức độ chuyên cần và hiệu quả công việc qua ứng dụng này. Dưới đây là kết quả một bài tập thực hiện bởi một nhóm sinh viên, với phần làm mẫu được trích từ phần nghe trong cuốn PET 1.



#### 4. Kết luận

Dựa trên khảo sát về chiến lược nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên tại trường, nhóm nghiên cứu đã rút ra một số kết luận chính:

- **Yếu tố tâm lý** có ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập của sinh viên. Suy nghĩ tích cực về việc học có thể nâng cao động lực và niềm tin vào khả năng học tập.
- **Thiếu cơ hội luyện tập:** Sinh viên không chủ động tạo điều kiện để đắm chìm trong môi trường sử dụng tiếng Anh, dẫn đến cơ hội và thời gian luyện tập kỹ năng nghe còn hạn chế.
- **Ảnh hưởng của giới tính:** Cách thức sử dụng chiến lược nghe có sự khác biệt giữa nam và nữ. Sinh viên nam có xu hướng sử dụng nhiều chiến lược nhận thức hơn, trong khi sinh viên nữ thường áp dụng chiến lược siêu nhận thức.
- **Khả năng sử dụng chiến lược học tập:** Sinh viên nữ có xu hướng áp dụng các chiến lược học tập hiệu quả hơn so với sinh viên nam.

Kết quả nghiên cứu đã dẫn đến đề xuất áp dụng chiến lược tóm tắt bài nghe từ phần 3 cuốn PET cho các nhóm lớp đang học tiếng Anh ở các học phần 2 và 3 tại trường.

Mặc dù nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp định lượng, nhưng đối tượng khảo sát chỉ bao gồm

4 nhóm sinh viên đang học các học phần tiếng Anh 1, 2, 3 trong năm học 2023-2024. Do đó, kết quả nghiên cứu có thể không hoàn toàn đại diện cho toàn bộ sinh viên học tiếng Anh trong trường. Nhóm nghiên cứu hy vọng sẽ có cơ hội khảo sát sâu hơn về vấn đề này trong các học kỳ tiếp theo.

#### **Tài liệu tham khảo**

- Harmer, J., 2012. *The practice of English Language Teaching*. Pearson Education Press.
- Oxford, R.J., 1990. *Language Learning Strategies: What Every Teacher Should Know*. New York: Newbury House.
- O'Malley & Chamot, 1990. *Learning Strategies in Second Language Acquisition*. Cambridge University Press.
- Vandergrift, L., 1997. *Teaching and Learning Second Language Listening: Metacognition in Action*. Routledge Press
- Cambridge, 2003. *Preliminary English Test 1-3*. Cambridge University Press.

### **ABSTRACT**

## **A study on the application of English listening strategies by students at Hanoi University of Mining and Geology**

Le Thi Thuy Ha

*Hanoi University of Mining and Geology*

This study was conducted to survey the listening comprehension strategies employed by students at the University of Mining and Geology. Data collected from 187 students indicated that the majority recognize the importance of developing listening skills and tend to various strategies in their learning process. The most frequently used cognitive strategy group scored 3.52, while the least used was the socio-affective strategy group, averaging 3.33. There were notable differences in strategy use frequencies between male and female students: females tended to utilize metacognitive strategies more, whereas males favored cognitive strategies. The research findings also suggested implementing strategy of summarizing listening passages in the set of PET exams.

**Keywords:** listening comprehension; English learning strategies; summarizing.